|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 83 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 02 tháng 12 năm 2021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ**

**vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013([[1]](#footnote-1)), các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp và trình Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

-Tổng số dự án do Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất trong năm 2022 là: **370 dự án/6.596,58 ha.** *(chi tiết Danh mục dự án tại Phụ lục số 01 kèm theo Nghị quyết).*

-Tổng số diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chuyển mục đích vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư, trong đó: Đất trồng lúa là: **47,26ha/26 dự án;** Đất rừng phòng hộ là: **57,07ha/06dự án.** *(chi tiết Danh mục dự án tại Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết).*

**2. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan, Báo cáo thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh([[2]](#footnote-2)) và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

- Qua nghiên cứu danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022, Ban nhận thấy UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua khoảng **370 dự án/6.596,58 ha** cần thu hồi đất, trong đó bao gồm các dự án do HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư *(theo Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai)* và các dự án do UBND tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư*.* Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2013([[3]](#footnote-3)), các Nghị định([[4]](#footnote-4)), Thông tư hướng dẫn([[5]](#footnote-5)) thi hành Luật Đất đai, Ban nhận thấy hiện nay Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn chưa có sự đồng bộ, thống nhất, đang được Chính phủ xem xét đề nghị sửa đổi...việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tất cả danh mục các dự án không thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư có những khó khăn, vướn mắc. Cụ thể:

+ Theo quy định, danh mục các dự án cần thu hồi đất do HĐND tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng, tuy nhiên, qua báo cáo của UBND tỉnh hiện nay các dự án đang trong quá trình lập thủ tục đầu tư, đo đạc bản đồ địa chính xác định từng loại đất bị ảnh hưởng để tính toán lập phương án bồi thường. Hơn nữa các dự án này sử dụng nguồn vốn đầu tư đã được phân cấp cho HĐND các cấp quyết định.

+ Bên cạnh đó, đối với các công trình, dự án mà thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch. Vì vậy, đối với các dự án không thuộc danh mục dự án do HĐND tỉnh chấp thuận hiện nay chưa khẳng định được việc ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch nên không có cơ sở để HĐND tỉnh thông qua.

Từ những nhận định trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị biên tập Điều 1 dự thảo nghị quyết theo hướng Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mụcdự án cần thu hồi đấtdo HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất. Các dự án do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư còn lại mà phải thu hồi đất: Giao UBND tỉnh rà soát, đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, tổng hợp vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện phê duyệt theo thẩm quyền.

- Rà soát chỉ thông qua danh mụcdự án do HĐND tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.

- Đối với nội dung danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác, đề nghị rà soát, điều chỉnh đưa ra khỏi danh mục: các dự án chưa được cấp thẩm quyền ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch; các dự án chuyển mục đích diện tích đất rừng phòng hộ chưa có ý kiến của cơ quan chuyên ngành về diện tích rừng tự nhiên trên diện tích đất chuyển mục đích; các dự án chuyển mục đích diện tích đất lúa nước chưa có vốn và quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 2 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. Quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 58 và Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. () **Điều 45. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Điều này được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018)**

   2. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất:

   c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

   Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. [↑](#footnote-ref-3)
4. () **Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (Điều này được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP) quy định:**

   “6. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện:

   đ) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua đồng thời với quyết định mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh” [↑](#footnote-ref-4)
5. () **Khoản 6 Điều 46 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 quy định về lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện**

   “6. Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án có sử dụng đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch.

   Đối với các công trình, dự án theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai mà thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.” [↑](#footnote-ref-5)